TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 09 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đ.A.T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ X, phường T.T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 0011860417XX, cấp ngày 24/06/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Anh V.N.Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ X, phường T.T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 0010850302YY, cấp ngày 24/07/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh V.N.Q và chị Đ.A.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T.T, quận quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội vào ngày 22/021913. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh V.N.Q và chị Đ.A.T có 02 con chung là V.A.Q (nam), sinh ngày 04/01/2008 và V.Đ.A (nam), sinh ngày 18/05/2010. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: anh V.N.Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh V.N.Q và chị Đ.A.T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh V.N.Q và chị Đ.A.T cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh V.N.Q và chị Đ.A.T thỏa thuận chị Đ.A.T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 03 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V.N.Q và chị Đ.A.T.

1.2. Về con chung: Xác nhận anh V.N.Q và chị Đ.A.T có 02 con chung là V.A.Q (nam), sinh ngày 04/01/2008 và V.Đ.A (nam), sinh ngày 18/05/2010. Giao

cả 02 con chung V.A.Q và V.Đ.A cho anh V.N.Q trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh V.N.Q và chị Đ.A.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Chị Định Anh Thư có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Anh V.N.Q và chị Đ.A.T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đ.A.T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003219 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị Đ.A.T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường T.T, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch: CNKH số 13, ngày 22/02/2013;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều